

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 08/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 07/12/2021 đến 17h00 ngày 08/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	40	2351	1952	671	17	0	10	30	0
2	H. Lắk	0	247	185	182	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	4	213	175	89	0	0	4	0	0
4	H. Krông Buk	1	873	759	769	5	0	1	0	0
5	H. Ea H'Leo	1	400	294	103	0	0	1	0	0
6	H. Krông Pắc	8	367	226	83	2	0	7	0	1
7	H. Krông Ana	10	352	181	138	0	6	0	4	0
8	H. Cư M'Gar	10	1118	594	573	6	0	8	2	0
9	H. Ea Súp	4	155	71	87	0	2	2	0	0
10	H. M'Đrăk	10	78	45	22	0	0	0	10	0
11	H. Krông Năng	1	354	271	249	1	0	1	0	0
12	H. Ea Kar	5	246	166	73	0	0	2	3	0
13	H. Buôn Đôn	1	174	64	63	0	0	1	0	0
14	H. Cư Kuin	22	633	490	428	3	0	21	1	0
15	TX. Buôn Hồ	11	1230	991	559	14	0	9	0	2
TỔNG		128	8791	6464	4075	48	8	67	50	3

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 08/12/2021 ghi nhận **8.791** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.464** trường hợp xuất viện; **48** trường hợp tử vong (trong ngày có 01 trường hợp tử vong), hiện còn điều trị **2.279** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **46,4%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **470,3/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	2	5296	220			
2	TP.BMT	4	2615	99	284	30133	2598
3	TX. Buôn Hồ	2	2112	198	144	10577	698
4	H. Ea H'Leo	6	989	33	24	13954	906
5	H. Krông Năng	2	515	3	35	16839	1073
6	H. Cư M'Gar	13	1188	27	31	22327	841
7	H. M'Đrăk	-	649	11	-	7373	841
8	H. Ea Kar	20	6994	213	297	11183	1150
9	H. Krông Pắc	1	932	140	117	24988	1768
10	H. Krông Bông	2	1619	44	93	12782	859
11	H. Krông Ana	2	1845	49	22	12773	261
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	108	12091	647
13	H. Lắk	0	1891	26	19	4504	288
14	H. Buôn Đôn	1	719	59	41	7325	692
15	H. Ea Sup	8	1283	17	133	9348	849
16	H. Krông Buk	0	3513	72	5	8969	290
	TỔNG	63	33710	1211	1353	205166	13761

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 279 khu vực; đã giải tỏa: 236 khu vực
- Còn lại: 43 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	36	72	19217
2	TX. Buôn Hồ	20	79	6530
3	H. Ea H'Leo	39	17	8334
4	H. Krông Năng	29	35	16840
5	H. Cư M'Gar	11	13	12792
6	H. M'Đrăk	31	-	3520
7	H. Ea Kar	59	88	13190
8	H. Krông Pắc	304	388	44199
9	H. Krông Bông	25	30	6333
10	H. Krông Ana	21	14	6064
11	H. Cư Kuin	18	14	4949
12	H. Lắk	9	2	3769
13	H. Buôn Đôn	0	0	4152
14	H. Ea Sup	5	22	4422
15	H. Krông Buk	0	0	2930
	TỔNG	607	774	157241

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-08/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2620	738	1286	596	141	25
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4787	1583	1906	1298	0	0
5	H. Cư M'Gar	4582	1702	1444	1436	318	26
6	H. M'Đrăk	1490	420	684	386	77	38
7	H. Ea Kar	5050	1661	1930	1459	373	84
8	H. Krông Pắc	8441	2488	3225	2728	664	61
9	H. Krông Bông	2786	905	1000	881	545	31
10	H. Krông Ana	3137	854	1395	888	199	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1900	612	761	527	165	18
14	H. Ea Sup	2096	770	570	756	146	28
15	H. Krông Buk	962	295	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	46214	14926	17238	14050	3256	491
	Tỷ lệ		32.3	37.3	30.4	7.0	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	144	0	49650	302					
2	TP.BMT	451	34	178668	1784	188	61	13635	2373	188
3	TX. Buôn Hồ	17	1	62488	855	42	3	20159	1231	0
4	H. EaH'Leo	70	5	38229	376	0	0	8333	410	0
5	H.Krông Năng	49	0	15443	314	5	3	1988	358	5
6	H. Cư M'Gar	54	3	98501	820	30	22	11930	1149	30
7	H. M'Đrăk	-	-	41664	69	-	-	2481	68	-
8	H. Ea Kar	24	1	34738	186	0	0	5571	244	15
9	H. Krông Pắc	275	5	49394	203	104	7	5945	366	0
10	H.Krông Bông	110	2	36035	190	78	4	12861	215	78
11	H. Krông Ana	112	2	24689	345	2	10	2330	352	2
12	H. Cư Kuin	87	26	54123	332	26	22	10048	635	11
13	H. Lắk	28	1	35208	229	20	0	2812	246	89
14	H. Buôn Đôn	82	1	24970	134	36	2	5165	182	0
15	H. Ea Sup	0	0	19648	104	4	4	3594	160	0
16	H. Krông Buk	15	1	42879	563	10	1	9015	875	10
	TỔNG	1518	82	806327	6806	545	139	115867	8864	428

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin với **2.282.948** liều từ Bộ Y tế (Trong đó: AstraZeneca: 712.550 liều, Comirnaty Pfizer: 518.838 liều, Mordena: 61.320 liều và Verocell Sinopharm: 990.240 liều), tính đến ngày 08/12/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm 1 mũi là 1.285.967 liều và tiêm mũi 2 là 770.081 liều

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	517	579	63	1		0	0
2	BV Dã chiến 02	1500	452	472	39	2		17	0
3	BV Dã chiến 03	500	500	267	0	0		0	0
4	TTYT Không Búk	230	235	186	13	0	0	62	0
5	BV khu vực 333	300	77	94	18	0	0	1	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	85	80	1	0	0	4	0
7	BVĐK Vùng TN	92	42	48	7	0	0	0	1
	Tổng	3722	1908	1726	141	3	0	84	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 8.791 trường hợp, trong đó có 6.464 trường hợp ra viện, 48 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.279 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.726)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	316	263	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	308	164	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	252	15	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	141	45	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	24	64	6	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	67	13	0	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	21	13	5	4	3	0	2	0	0
	Tổng	1062	631	24	4	3	0	2	0	0
	Tỷ lệ %	63.8	37.9	1.4	0.2	0.2	0.0	0.1	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.726)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	517	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	472	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	267	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	186	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	92	2	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	67	13	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	34	8	1	0	5	1
	Cộng	1635	23	1	0	5	1
	Tỷ lệ %	98.2	1.4	0.1	0.0	0.3	0.1

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 382 nhân lực/ tổng 1.460 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 08/12/2021 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Thành

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đat Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	56	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Diết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	116	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bong, Ea Kar	21	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	41	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kõ Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	130	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	34	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mngang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bong, Krông Ana	84	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	90	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	17	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiaio tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	18	-	-
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biấp, xã Yang Tao, Lắk	9	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	21	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	10	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	128	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	23	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar	62	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	11	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	6	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 6, Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính tại Tx Buôn Hồ.	31	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	16	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	7	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	19	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	23	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	18	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	20	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drong, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	8	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	8	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, Ea Ktur, Cư Kuin	31	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	11	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	12	-	-
61	Liên quan BN Y Kaly Êban tại buôn Erang, P. Khánh Xuân, BMT	19	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,3,5 xã Nam Ka, Lắk	18	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	13	-	-
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đĩnh Chi, P Tân Tiến, BMT	9	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhang, Cư Kuin	11	-	-
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Bhôk, Cư Kuin	3	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Tiêu, Cư Kuin	6	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	10	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận, BMT	6	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, Ea Ning, Cư Kuin	8	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460